

Tăng cường huy động vốn cho các doanh nghiệp nông nghiệp trên thị trường chứng khoán Việt Nam

ĐÀO THỊ HỒNG*
NGUYỄN VĂN QUÂN**
ĐÀO LAN PHƯƠNG***

Tóm tắt

Nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu chính là đánh giá thực trạng hoạt động huy động vốn của các doanh nghiệp nông nghiệp có niêm yết và đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam để đưa ra một số giải pháp tăng cường khả năng huy động vốn cho các doanh nghiệp này trong thời gian tới. Nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập số liệu thứ cấp thông qua các báo cáo tài chính của 130 doanh nghiệp có niêm yết trên sàn HOSE, HNX và đăng ký giao dịch trên sàn Upcom giai đoạn 2019-2023. Bằng phương pháp thống kê mô tả và phân tích kinh tế, kết quả nghiên cứu đưa ra bốn giải pháp chính để các doanh nghiệp nông nghiệp tăng cường khả năng huy động vốn trên TTCK: (1) Mở rộng các phương thức phát hành chứng khoán; (2) Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, minh bạch thông tin và tình hình tài chính; (3) Xây dựng các phương án phát hành và phương án sử dụng vốn khả thi để tăng tính hấp dẫn trong các đợt phát hành chứng khoán; (4) Đa dạng hóa các sản phẩm chứng khoán phát hành. Các giải pháp đưa ra đều có ý nghĩa và mang tính thực tiễn cao.

Từ khóa: Huy động vốn, doanh nghiệp nông nghiệp, chứng khoán, thị trường chứng khoán, phát hành chứng khoán

Summary

This study aims to assess the current situation of capital mobilization activities of agricultural enterprises listed and registered for trading on the Vietnam securities market to propose some solutions to enhance the capital mobilization capacity of these enterprises in the coming time. The study collects secondary data through financial statements of 130 enterprises listed on the HOSE and HNX and registered for trading on the Upcom floor in 2019-2023. The research uses descriptive statistics and economic analysis, and the research results propose four main solutions for agricultural enterprises to enhance their capital mobilization capacity in the stock market: (1) Expanding methods of securities issuance; (2) Improving production and business efficiency, information transparency, and financial situation; (3) Developing feasible issuance plans and capital use plans to increase the attractiveness of securities issuances; (4) Diversify the securities products issued. The solutions proposed are all meaningful and highly practical

Keywords: Mobilizing capital, agricultural enterprises, securities, securities market, securities issuance

ĐẶT VẤN ĐỀ

Những năm gần đây, Việt Nam trở thành một trong những nước xuất khẩu nông - lâm - thủy sản hàng đầu thế giới. Tính hết tháng 10/2024, tổng kim ngạch xuất khẩu nông - lâm - thủy sản đạt 51,74 tỷ USD, tăng 20,2% so với cùng kỳ năm 2023 [1]. Nông sản của Việt Nam có mặt ở 196 quốc gia và vùng lãnh thổ [2], trong đó ba thị trường tiêu thụ nông lâm thủy sản lớn nhất là: châu Á (49,3%), châu Mỹ (22,7%) và châu Âu (10,1%) [3]. Trong bối cảnh này, các doanh nghiệp nông nghiệp đang đối diện với nhiều cơ hội song cũng nhiều thách thức. Thực tiễn tại nhiều

doanh nghiệp nông nghiệp đã cho thấy một tình trạng đáng lo ngại và phổ biến đối với nhiều doanh nghiệp nông nghiệp đó là hiện tượng thiếu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh [4]. Các doanh nghiệp nông nghiệp có thể tiếp cận vốn bằng cách đi vay vốn tại các tổ chức tín dụng hoặc phát hành chứng khoán, nhưng đa số lựa chọn cách đi vay vốn tại các tổ chức tín dụng thay vì huy động vốn qua TTCK. Thống kê của nhóm nghiên cứu trong giai đoạn 2019-2023 về nguồn vốn huy động tại 130 doanh nghiệp nông nghiệp có niêm yết và giao dịch chứng khoán trên TTCK Việt Nam cho thấy, nguồn vốn tiếp cận tín dụng luôn chiếm từ 86-91% trong tổng nguồn vốn huy động của các

*, **, *** TS., Trường Đại học Lâm nghiệp
Ngày nhận bài: 15/11/2024; Ngày phản biện: 02/12/2024; Ngày duyệt đăng: 11/12/2024

doanh nghiệp này [5]. Đặc biệt, có một số nhóm ngành sử dụng toàn bộ vốn đi vay mà không huy động thêm vốn từ phát hành chứng khoán trong giai đoạn nghiên cứu như các doanh nghiệp phân bón, cao su. Việc các doanh nghiệp nông nghiệp dựa quá nhiều vào vốn vay, đặc biệt là các khoản vay ngắn hạn thay vì vốn chủ sở hữu cũng khiến các doanh nghiệp này dễ dàng gặp rủi ro hơn liên quan đến nguồn vốn, dòng tiền kinh doanh, gia tăng gánh nặng trả gốc và lãi vay đồng thời giảm sự chủ động trong việc sử dụng nguồn vốn huy động được cho mục tiêu và chiến lược phát triển nông nghiệp dài hạn với quy mô lớn.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích và đánh giá thực trạng huy động vốn của các doanh nghiệp nông nghiệp có niêm yết và đăng ký giao dịch trên TTCK Việt Nam giai đoạn 2021-2023, qua đó đề xuất một số giải pháp để tăng cường khả năng huy động vốn cho các doanh nghiệp nông nghiệp này trong thời gian tới.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập số liệu thứ cấp từ các báo cáo tài chính đã kiểm toán và các báo cáo khác có liên quan đến đề tài của 130 doanh nghiệp nông nghiệp đã niêm yết chính thức hoặc đăng ký giao dịch trên các sàn HNX, HOSE và Upcom và một số nghiên cứu liên quan được đăng trên internet, báo, tạp chí khoa học.

KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Tổng hợp nguồn vốn huy động của các doanh nghiệp nông nghiệp giai đoạn 2019-2023

Tổng nguồn vốn huy động của các doanh nghiệp nông nghiệp có niêm yết và đăng ký giao dịch trên TTCK Việt Nam giai đoạn 2019-2023 có xu hướng giảm nhẹ tốc độ phát triển bình quân trong cả giai đoạn đạt 99,08% (giảm bình quân 0,92%/năm). Nguồn vốn huy động của các doanh nghiệp này bao gồm nguồn vốn huy động qua tiếp cận tín dụng và nguồn vốn huy động qua phát hành chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi).

Nguồn vốn huy động qua tiếp cận tín dụng cũng giảm trong năm 2021, song lại tăng lại trong các năm 2022-2023, nguồn vốn huy động qua tiếp cận tín dụng hầu như không thay đổi nhiều với mức tăng

trường bình quân trong 5 năm chỉ 0,91%/năm. Trong giai đoạn 2019-2023, có 104-108 doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngắn hạn trong khi chỉ có 66-72 doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng trung và dài hạn. Như vậy, đa số các doanh nghiệp đều có nhu cầu vay vốn ngân hàng, nhưng chủ yếu tiếp cận vốn vay ngắn hạn và chỉ khoảng 50%-55% các doanh nghiệp được vay vốn dài hạn tại các ngân hàng. Thống kê giá trị vốn vay ngắn hạn của các doanh nghiệp này trong giai đoạn 2019-2023 cũng cho thấy, nguồn vốn vay chủ yếu được tiếp cận của các doanh nghiệp là vốn vay ngắn hạn và tỷ trọng vốn vay ngắn hạn trong tổng vốn vay tăng dần từ 61,5% năm 2019 và lên mức cao nhất 81,35% năm 2023.

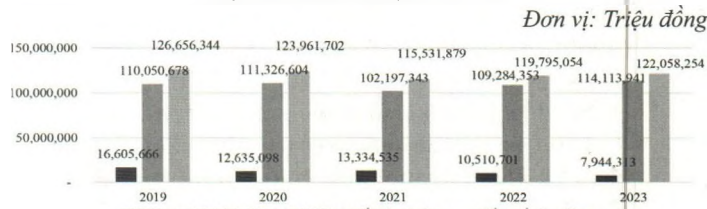
Nguồn vốn huy động qua phát hành chứng khoán chiếm tỷ trọng thấp hơn hẳn so với nguồn vốn huy động qua tiếp cận tín dụng, chỉ chiếm dao động từ 6,5% đến 13,11% trong tổng nguồn vốn huy động và có xu hướng giảm qua các năm với tốc độ phát triển bình quân đạt 83,17%. Giá trị vốn huy động qua phát hành chứng khoán năm 2023 ở mức thấp nhất khi lợi nhuận hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp này bị giảm sút và TTCK bị ảnh hưởng sau những hệ lụy từ dịch Covid -19.

Kết quả huy động vốn của các doanh nghiệp nông nghiệp qua phát hành chứng khoán

Kết quả huy động vốn theo từng loại chứng khoán

Trong số 3 kênh huy động vốn qua phát hành chứng khoán của các doanh nghiệp nông nghiệp, thì kênh huy động vốn qua phát hành trái phiếu đóng góp giá trị vốn huy động lớn nhất và ổn định nhất qua các năm, chiếm tỷ trọng thấp nhất ở mức hơn 60% trong năm 2019 và cao nhất ở mức trên 96% trong năm 2023 (Bảng 1). Nguyên nhân là bởi các doanh nghiệp gặp khó khăn lớn khi phát hành cổ phiếu để huy động

HÌNH 1: TỔNG HỢP NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP CÓ NIÊM YẾT VÀ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TRÊN TTCK VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2019-2023



Đơn vị: Triệu đồng

BẢNG 1: KẾT QUẢ HUY ĐỘNG VỐN QUA PHÁT HÀNH CÁC LOẠI CHỨNG KHOÁN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP TRÊN TTCK VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2019-2023

TT	Tiêu chí	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Tốc độ PTBQ (%)
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
1	Phát hành cổ phiếu thường	5.811.102	34,9	829.836	6,57	1.766.905	13,25	2.154.647	20,5	96.675	1,22	35,91
2	Phát hành cổ phiếu ưu đãi	827.000	4,98	0	0	1.000.000	7,50	176.500	1,68	176.500	2,22	67,97
3	Phát hành trái phiếu	9.967.564	60,03	11.805.262	93,43	10.567.630	79,25	8.179.553	77,82	7.671.138	96,56	93,66
Tổng cộng		16.605.666	100	12.635.098	100	13.334.535	100	10.510.701	100	7.944.313	100	83,17

Đơn vị: Triệu đồng

Nguồn: BCTC của 130 doanh nghiệp nông nghiệp và tính toán của nhóm tác giả

BẢNG 2: KẾT QUẢ HUY ĐỘNG QUA PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THƯỜNG
CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2019-2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tốc độ PTBQ (%)
1	Sản xuất nông nghiệp, thực phẩm	2.339.985	134.036	589.963	150.000	-	-
2	Lâm nghiệp và chế biến gỗ	-	245.012	-	1.509.739	-	-
3	Thủy sản	3.263.838	132.212	708.780	2.800	96.675	41,49
4	Phân bón	-	-	-	-	-	-
5	Mía đường	-	304.176	-	-	-	-
6	Dịch vụ nông nghiệp	207.279	14.400	468.161	492.108	-	-
7	Cao su	-	-	-	-	-	-
	Tổng	5.811.102	829.836	1.766.905	2.154.647	96.675	35,91

BẢNG 3: KẾT QUẢ HUY ĐỘNG QUA PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2019-2023

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Ngành	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tốc độ PTBQ (%)
1	Sản xuất nông nghiệp, thực phẩm	8.406.687	8.189.343	7.570.791	6.874.244	6.000.571	91,92
2	Lâm nghiệp và chế biến gỗ	458.213	601.073	529.121	573.199	479.973	101,17
3	Thủy sản	6.600	6.600	6.600	6.600	6.600	100,00
4	Phân bón	-	-	-	-	-	-
5	Mía đường	1.096.064	3.008.245	2.461.118	725.511	1.183.994	101,95
6	Dịch vụ nông nghiệp	-	-	-	-	-	-
7	Cao su	-	-	-	-	-	-
	Tổng	9.967.564	11.805.262	10.567.630	8.179.553	7.671.138	93,66

Nguồn: BCTC của 130 doanh nghiệp nông nghiệp và tính toán của nhóm tác giả

vốn do ảnh hưởng từ sự ảm đạm của TTCK trong nước, không phát hành được cổ phiếu và chuyển sang hướng phát hành trái phiếu riêng lẻ để huy động vốn.

Kết quả huy động vốn qua phát hành cổ phiếu thường

Tình hình huy động vốn qua phát hành cổ phiếu thường của doanh nghiệp nông nghiệp hiện khá khiêm tốn, chỉ chiếm 0,2% đến dưới 2% trong tổng nguồn vốn huy động qua phát hành chứng khoán của toàn thị trường trong giai đoạn 2019-2023. Tổng nguồn vốn huy động qua phát hành cổ phiếu thường của các doanh nghiệp nông nghiệp có xu hướng biến động tăng giảm không đều trong giai đoạn 2019-2023 với tốc độ phát triển bình quân chỉ đạt mức rất thấp là 35,91%. Trong số các ngành, lĩnh vực thì thủy sản là ngành duy nhất có các doanh nghiệp luân phiên huy động vốn trong cả 5 năm. Các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, thực phẩm là nhóm ngành đứng thứ 2 trong việc huy động vốn qua phát hành cổ phiếu thường, trong đó chiếm giá trị lớn nhất là đợt phát hành gần 222 triệu cổ phiếu của Công ty cổ phần (CTCP) Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai (HNG) để thực hiện việc chuyển đổi từ gần 222 nghìn trái phiếu sang cổ phiếu trong năm 2019 [5]. Trong số 07 ngành phân loại thì có 02 ngành là phân bón và cao su không hề phát hành bất cứ loại chứng khoán nào (bao gồm cả cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi và trái phiếu) để huy động vốn trong giai đoạn 2019-2023. Các đợt phát hành cổ phiếu thường để huy động vốn chủ yếu là các đợt phát hành cho người lao động, phát hành hiện hữu hoặc phát hành riêng lẻ chứ không có các đợt phát hành ra công chúng

để huy động thêm lượng vốn mới bên ngoài phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Số lượng các doanh nghiệp nông nghiệp có phát hành cổ phiếu thường để huy động vốn trong giai đoạn 2019-2024 chỉ có 24/130 doanh nghiệp (chiếm tỷ lệ 18,46%), trong đó có 17/24 doanh nghiệp (chiếm tỷ lệ 70,83%) có quy mô nguồn vốn tính đến hết năm 2023 đạt mức trên 1.000 tỷ đồng, còn lại 7/24 doanh nghiệp này có quy mô dưới 1000 tỷ đồng. Rõ ràng, các doanh nghiệp nông nghiệp chưa tận dụng tốt cơ hội huy động nguồn vốn dài hạn trên TTCK và gặp khó khăn trong việc phát hành cổ phiếu thường ra công chúng mặc dù các doanh nghiệp luôn có nhu cầu vốn.

Kết quả huy động vốn qua phát hành cổ phiếu ưu đãi

Đối với các doanh nghiệp nông nghiệp, việc huy động vốn qua phát hành cổ phiếu ưu đãi chỉ được 3/130 doanh nghiệp nông nghiệp áp dụng trên TTCK Việt Nam, tương ứng cho 3 ngành, lĩnh vực bao gồm: CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa (SBT) trong ngành mía đường, CTCP Tập đoàn Nafoods (NAF) trong ngành sản xuất nông nghiệp, thực phẩm và CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành (TTF) trong ngành lâm nghiệp và chế biến gỗ. Mục đích phát hành để tái tài trợ một phần cho các khoản vay, đầu tư, mở rộng sản xuất, bổ sung nguồn vốn kinh doanh và hoán đổi cũng như tái cấu trúc các khoản nợ.

Các cổ phiếu ưu đãi phát hành cũng đều phải kèm theo điều kiện chuyển đổi sang cổ phiếu thường, thậm chí là chuyển đổi vào bất cứ thời điểm nào (để tăng tính hấp dẫn cho các nhà đầu tư). Rõ ràng, kênh phát hành cổ phiếu ưu đãi không phải là kênh huy động vốn chiến lược và chủ yếu đối với các doanh nghiệp nông nghiệp nói riêng, với các doanh nghiệp tại Việt Nam nói chung.

Kết quả huy động vốn qua phát hành trái phiếu

Tổng số vốn huy động qua phát hành trái phiếu của các doanh nghiệp nông nghiệp trong giai đoạn 2019-2023 có xu hướng tăng giảm không đều với tốc độ phát triển bình quân là 93,66%, trong đó năm 2020 là năm các doanh nghiệp nông nghiệp có dư nợ trái phiếu lớn nhất và sau đó giảm dần suốt giai đoạn từ 2020-2023. Kể từ sau thời điểm xảy ra những rủi ro phát sinh từ trái phiếu của các doanh nghiệp bất động sản thì các quy định của pháp luật ngày càng thắt chặt hơn trong việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp, đồng thời niềm tin của nhà đầu tư cũng bị xói mòn làm ảnh hưởng ít nhiều đến việc phát hành trái phiếu của các doanh nghiệp nông nghiệp.

Trong số 7 ngành lĩnh vực được phân loại, thì có 3 ngành không thực hiện việc huy động vốn qua phát hành trái phiếu là phân bón, dịch vụ nông nghiệp và cao su. Trong 4 ngành lĩnh vực còn lại, thì chỉ có tất cả 7 doanh nghiệp có phát hành trái phiếu để huy động vốn trong giai đoạn 2019-2023. Đặc điểm chung của trái phiếu do các doanh nghiệp nông nghiệp phát hành là đều theo cách thức phát hành riêng lẻ, không thực hiện việc phát hành rộng rãi ra công chúng. Trái phiếu được phát hành hoặc là trái phiếu trơn, hoặc trái phiếu chuyển

đổi (nhằm tăng tính hấp dẫn cho trái phiếu), chưa có bất kỳ doanh nghiệp nông nghiệp nào thực hiện việc phát hành sản phẩm trái phiếu dự án hay trái phiếu xanh mặc dù khung pháp lý đầu tiên cho trái phiếu xanh tại Việt Nam đã được Chính phủ ban hành từ năm 2018 theo Nghị định 163/2018/NĐ-CP ngày 4/12/2018. Thời hạn phát hành của các trái phiếu chủ yếu có thời gian ngắn và trung hạn, lô trái phiếu có kỳ hạn dài nhất là 10 năm do Hoàng Anh Gia Lai phát hành riêng lẻ cho ngân hàng BIDV. Ngoài ra, một số doanh nghiệp đã và đang rơi vào tình trạng chậm trả gốc và lãi trái phiếu phần nào ảnh hưởng đến lợi ích nhà đầu tư và ảnh hưởng đến các đợt phát hành tiếp theo trong tương lai [8].

Kết quả huy động vốn của các doanh nghiệp nông nghiệp theo từng sản chứng khoán

Xét theo các sản giao dịch, thì sàn HOSE vẫn là thị trường chủ yếu để các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp nông nghiệp nói riêng có cơ hội huy động vốn qua phát hành cổ phần thường. Có 54/130 doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE với số lượng cổ phiếu chiếm trên 76,4% trong tổng số lượng cổ phiếu của các doanh nghiệp nông nghiệp. Đứng thứ hai là số lượng doanh nghiệp đăng ký giao dịch trên sàn Upcom với 52/130 doanh nghiệp và số lượng cổ phiếu giao dịch hiện chiếm trên 18,7%. Thấp nhất là sàn HNX với 24 doanh nghiệp nông nghiệp niêm yết và đang giao dịch chưa đến 5% tổng số lượng cổ phiếu của các doanh nghiệp nông nghiệp.

Số liệu tổng hợp huy động vốn từ phát hành chứng khoán của các doanh nghiệp nông nghiệp theo từng sàn cho thấy, vốn huy động từ các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE trong năm 2019 chiếm 81,67% tổng nguồn vốn huy động, còn lại từ năm 2020-2023, thì chiếm tới trên 99%. Các doanh nghiệp niêm yết tại sàn HOSE huy động vốn thông qua cả 3 kênh: Phát hành cổ phiếu thường, phát hành trái phiếu và phát hành cổ phiếu ưu đãi, tuy nhiên kênh phát hành qua trái phiếu có lượng vốn chiếm tỷ trọng lớn nhất, đứng thứ hai là kênh phát hành qua cổ phiếu thường và thấp nhất là kênh phát hành qua cổ phiếu ưu đãi. Đối với sàn HNX, ngoại trừ trường hợp CTCP Thủy sản Bình Liêu phát hành trái phiếu chuyển đổi với giá trị chỉ 6,6 tỷ đồng thì không có thêm bất cứ doanh nghiệp nào có huy động vốn qua kênh chứng khoán trong giai đoạn 2019-2023 [5]. Sàn Upcom có bối cảnh khởi sắc hơn sàn HNX một chút khi có 3/52 doanh nghiệp có phát hành chứng khoán để huy động vốn. Nhưng ngoại trừ CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú huy động vốn một lượng vốn lớn là hơn 3037 tỷ đồng từ phát hành cổ phiếu thường trong năm 2019, thì từ năm 2020 đến nay, các doanh nghiệp ở sàn Upcom huy động được rất ít vốn qua kênh chứng khoán [5]. Ngoài ra, các doanh nghiệp đăng ký giao dịch tại Upcom cũng không huy động được lượng vốn nào qua kênh trái phiếu và cổ phiếu ưu đãi trong suốt giai đoạn 2019-2023.

Những hạn chế

Một là, huy động vốn qua TTCK mới đáp ứng được phần nhỏ nhu cầu huy động vốn của các doanh

nghiệp nông nghiệp, còn phụ thuộc lớn vào nguồn tín dụng ngân hàng. Cơ cấu nguồn vốn huy động của nhiều doanh nghiệp chưa thực sự hợp lý, sử dụng chủ yếu vốn vay hơn là vốn huy động qua TTCK để đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Trong đó, đặc biệt chiếm tỷ trọng lớn là các khoản vay ngắn hạn.

Hai là, nhiều doanh nghiệp nông nghiệp có tình hình tài chính không ổn định, kết quả kinh doanh thua lỗ, thiếu minh bạch về thông tin, nguy cơ bị hạn chế giao dịch, thậm chí đình chỉ giao dịch hoặc hủy niêm yết, gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp đó cũng như làm xấu hình ảnh của ngành và gây ra thiệt hại cho các nhà đầu tư.

Ba là, tính thanh khoản của các cổ phiếu nông nghiệp chưa cao, sức hấp dẫn cổ phiếu nông nghiệp đối với các nhà đầu tư còn ở mức thấp. Trong số 130 mã cổ phiếu, thì chỉ có hơn 23% các mã cổ phiếu nông nghiệp có tính thanh khoản tốt, trong đó chỉ có hơn 4,6% mã cổ phiếu có tính thanh khoản rất tốt với mức khối lượng giao dịch đạt trên 1.000.000 cổ phiếu/phiên giao dịch. Như vậy, có tới gần 77% cổ phiếu nông nghiệp có tính thanh khoản thấp và trong đó có 15,38% các mã cổ phiếu hiện bị hạn chế hoặc đình chỉ giao dịch.

Bốn là, sản phẩm cũng như phương thức phát hành chứng khoán để huy động vốn của các doanh nghiệp nông nghiệp còn chưa đa dạng, phong phú, chưa tạo được dấu ấn riêng hay sức hấp dẫn cho các nhà đầu tư đối với đặc trưng của ngành nông nghiệp.

Năm là, khoảng cách chênh lệch quy mô vốn, tiềm lực tài chính giữa các doanh nghiệp trong ngành nông nghiệp khá lớn dẫn tới khả năng huy động vốn cũng không đồng đều. Với những doanh nghiệp lớn, thì khả năng huy động vốn qua TTCK cũng thuận lợi và dễ dàng hơn, ngược lại các doanh nghiệp nhỏ, thậm chí kèm theo kết quả kinh doanh, thì rất khó có cơ hội tiếp tục huy động vốn qua phát hành thêm chứng khoán.

Sáu là, tỷ lệ nhà đầu tư cá nhân vẫn còn ở mức cao, nhà đầu tư tổ chức còn chưa đa dạng dễ gây ra tâm lý đám đông, đầu tư theo cảm tính, khi đa số các doanh nghiệp nông nghiệp có quy mô nhỏ hơn, thanh khoản thấp hơn so với các doanh nghiệp ngành khác, thì điều này càng hạn chế nguồn vốn huy động qua TTCK cho các doanh nghiệp này.

Bảy là, chi phí cho hoạt động phát hành cao, nhiều các thủ tục, quy trình xử lý hồ sơ chưa rõ ràng, tốn kém thời gian, chưa tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp nông nghiệp huy động vốn qua phát hành chứng khoán, làm giảm hiệu quả huy động vốn của các doanh nghiệp này qua TTCK.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG HUY ĐỘNG VỐN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP TRÊN TTCK VIỆT NAM

Về phía doanh nghiệp

Thứ nhất, mở rộng các phương thức phát hành chứng khoán

Các doanh nghiệp nông nghiệp cần tăng cường việc phát hành chứng khoán bổ sung để huy động vốn, giảm sự phụ thuộc vào nguồn vốn tiếp cận tín dụng, đặc biệt là nguồn vốn vay ngắn hạn, giảm chi phí lãi vay qua đó gia tăng kết quả kinh doanh. Các doanh nghiệp nông nghiệp cần chủ động hơn trong việc nghiên cứu các phương thức huy động vốn cụ thể cho doanh nghiệp, có thể là gia tăng phát hành chứng khoán để huy động vốn từ cán bộ công nhân viên, thành viên của công ty, từ cổ đông, từ đối tác, từ ngân hàng, hay các quỹ hỗ trợ của Nhà nước thay vì chủ yếu chỉ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, để thưởng, hoặc phát hành riêng lẻ như hiện tại.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, minh bạch thông tin và tình hình tài chính

Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, minh bạch thông tin và tình hình tài chính, các doanh nghiệp nông nghiệp trên TTCK Việt Nam cần làm những việc sau: Tăng cường chú trọng đến quản trị công ty; Nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; Minh bạch thông tin và tình hình tài chính, thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước, tăng tính chính xác trung thực báo cáo tài chính, thực hiện chế độ sổ sách kế toán theo qui định của pháp luật.

Thứ ba, xây dựng các phương án phát hành và phương án sử dụng vốn khả thi để tăng tính hấp dẫn trong các đợt phát hành chứng khoán

Các doanh nghiệp nông nghiệp cần phải xây dựng chiến lược huy động vốn, sử dụng vốn dài hạn; chuẩn bị tỉ mỉ, chu đáo, chủ động tiếp cận các thông tin về thị trường để xây dựng các phương án phát hành cũng như phương án sử dụng vốn tối ưu nhất. Các phương án được xây dựng cũng phải đảm bảo cung cấp đủ thông tin để thuyết trình với các nhà đầu tư trong những đợt phát hành chứng khoán về tính khả thi và độ tin cậy.

Thứ tư, đa dạng hóa các sản phẩm chứng khoán phát hành

Các doanh nghiệp cần tăng cường đầu tư nghiên

cứu, thiết kế và đưa ra các sản phẩm mới. Diễn hình là các loại hình trái phiếu phù hợp với nhu cầu huy động vốn, đặc trưng của ngành cũng như xu hướng lớn của thế giới và khu vực, như: sản phẩm trái phiếu xanh hay trái phiếu dự án, để thúc đẩy huy động vốn cho những dự án nông nghiệp dài hạn; phát triển bền vững đi đôi với trách nhiệm bảo vệ môi trường, trách nhiệm với xã hội và cộng đồng; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.

Về phía cơ quan quản lý nhà nước

- Cần triển khai đồng bộ các chính sách đã được Chính phủ ban hành nhằm khuyến khích đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về tổ chức, quản lý TTCK, các quy định liên quan đến việc phát hành chứng khoán để huy động vốn, thúc đẩy quá trình minh bạch hóa các quy định, quy trình và thủ tục phát hành chứng khoán, quy định về giám sát và công bố thông tin, các quy định về quản lý niêm yết, nhanh chóng hoàn thiện hành lang pháp lý để phát triển thị trường trái phiếu xanh.

- Tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan quản lý giám sát TTCK với cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh trong giám sát doanh nghiệp tham gia TTCK để nâng cao ý thức tự giác và hiệu quả hoạt động cho các doanh nghiệp.

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các sở giao dịch cần tổ chức các khóa bồi dưỡng kiến thức cho nhà đầu tư theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến để nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên sâu và tâm lý vững vàng cho các nhà đầu tư. Đồng thời, Chính phủ có thể xem xét gia tăng tỷ lệ tối đa được phép đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài với một số ngành, lĩnh vực nông nghiệp không nhất thiết phải hạn chế đầu tư để đa dạng hóa các nhà đầu tư, tăng cường nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào các doanh nghiệp nông nghiệp.□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bình Nguyễn (2021), *Sản xuất nông nghiệp lo thiếu vốn*, truy cập từ <https://baodongnai.com.vn/kinhhte/202108/san-xuat-nong-nghiep-lo-thieu-von-3076234/>.

2. CafeF (2024), *Báo cáo tài chính của 130 doanh nghiệp nông nghiệp trên TTCK Việt Nam*, truy cập từ <https://cafef.vn/>.

3. Duy Quang (2024), *Hai đại gia ở Gia Lai chậm trả nợ trái phiếu*, truy cập từ <https://cafef.vn/hai-dai-gia-o-gia-lai-cham-tra-no-trai-phieu-188241006151937022.chn>.

4. Đỗ Hương (2024), *Kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản 10 tháng tăng 20,2%*, truy cập từ <https://baochinhphu.vn/kim-ngach-xuat-khau-nong-lam-thuy-san-10-thang-tang-202-102241031175332972.htm>.

5. Khánh Minh (2022), *Nông sản Việt Nam đã xuất khẩu vào 196 quốc gia, vùng lãnh thổ*, truy cập từ <https://baodongnai.com.vn/tintuc/202207/nong-san-viet-nam-da-xuat-khau-vao-196-quoc-gia-vung-lanh-tho-3126424/>.

6. Minh Lâm (2024), *Tỷ lệ nhà đầu tư cá nhân lớn dễ tác động tiêu cực tới TTCK*, truy cập từ <https://tapchitaichinh.vn/ty-le-nha-dau-tu-ca-nhan-lon-de-tac-dong-tieu-cuc-toi-thi-truong-chung-khoan.html>.

7. Trương Thị Quỳnh Vân (2023), *Tình hình xuất, nhập khẩu nông lâm thủy sản 11 tháng năm 2023*, truy cập từ <https://violet.moit.gov.vn/vn/tin-hoat-dong-nganh/tinh-hinh-xuat--nhap-khau-nong-lam-thuy-san-11-thang-nam-2023-5590.4056>.